



# Những sự vật hiện hữu – Thơ Garavaglia – Nhà thơ, dịch giả Bằng Việt (dịch)

Bởi **vansudia.net** - Tháng Năm 18, 2020



## NHỮNG SỰ VẬT HIỆN HỮU

### Thơ





>  
>  
>

**Nhà thơ, dịch giả: Bằng Việt**

**Nhà xuất bản Hội Nhà văn**

**Hà Nội 2020**

## **LỜI GIỚI THIỆU CỦA NHÀ THƠ HỮU THỈNH**

Laura Garavaglia, nữ thi sĩ Italia, sinh năm 1956 tại Milano, hiện sống tại thành phố Como, Italia. Bà là một nhà thơ kiêm nhà báo và là nhà tổ chức các sự kiện văn hóa có uy tín, được nhiều nhà văn hóa có tên tuổi ở châu Âu nể trọng. Bà cũng giành cho Việt Nam và văn học Việt Nam một tình yêu chân thành và sâu sắc, có ý thức muốn khai thác và mở rộng mối quan hệ văn học – nghệ thuật giữa Việt Nam và Italia lên một tầm cao mới, tạo điều kiện để các nhà văn, nhà thơ và người hoạt động văn học hai nước gần gũi và hiểu biết nhau hơn.

Laura Garavaglia là người sáng lập và là người điều hành “Ngôi nhà Thơ ở Como” (*La Casa della Poesia di Como*), Italia. Bà cũng giữ trọng trách Giám đốc Liên hoan Thơ quốc tế (*International Poetry Festival*) mang tên “Châu Âu trong những vần thơ” (*Europa in versi*), được tổ chức hàng năm, bắt đầu từ năm 2011. Tại “Liên hoan Thơ quốc tế” này, L. Garavaglia cũng là thành viên Hội đồng Giám khảo của Giải thưởng Thơ mang tên “Châu Âu trong những vần thơ”. Ngoài

ra, bà cũng còn là giám khảo các cuộc chấm giải thơ khác của Hội Văn bút (*PEN Club*) Italia, của “Ngôi nhà Thơ ở Como” (*“La Casa della Poesia di Como*) và Giải thưởng văn học mang tên *“Antonio Fogazzaro”*.

Các tập thơ của L. Garavaglia được độc giả đón nhận nồng nhiệt với cách diễn tả hàm xúc, giản dị cùng với cách nói và suy tư độc đáo. Thơ bà có tầm tư duy sâu nhưng không sa vào tư biện, trái lại, còn có nét hóm hỉnh và lối nói bộc trực thiết thực, khi đi vào các đề tài gần gũi với đời thường, và cũng cố gắng gắn vào những vấn đề đáng quan tâm của thế giới hôm nay, khi chia sẻ cùng độc giả.

Tập thơ đầu của L. Garavaglia xuất bản năm 2009 *“Frammenti di vita”* (Các mảnh đời). Tiếp sau đó là các tập: *“Farfalle e pietre”* (Bướm và Thơ, 2010), và *“La simmetria del gheriglio”* (Sự cân xứng của lõi hạt, 2009, 2012 và 2013). Tiếp đó là tập *“Correnti ascensionali”* (Dòng nước ngược, 2013). Tập thơ này đã được Giải thưởng Thơ của Viện Hàn lâm khoa học châu Âu về Khoa học, Văn học và Nghệ thuật năm 2017 (*“Poetry Prize at European Academy of Sciences, Arts and Literature”*, 2017). Tập thơ *“Dòng nước ngược”* (*“Correnti ascensionali”*) đã được dịch ra các thứ tiếng Anh, Pháp, Tây Ban Nha và Rumani cùng các tập thơ tiếp theo: *“Numeri e Stelle”* (Số đếm và Sao, 2019) và *“La ruga profonda della vita”* (Nếp nhăn sâu của đời, 2020). Đặc biệt, tập thơ đầu *“Sự cân xứng của lõi hạt”* sau khi được tái bản nhiều lần, cũng đã được dịch ra các thứ tiếng Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Rumani, Thổ Nhĩ Kỳ, Nhật Bản. Năm 2020, Laura Garavaglia dự định làm một tuyển tập *“La presenza viva delle cose”* (Sự hiện diện sinh động của cuộc sống), sau gọi tắt là *“Những sự vật hiện hữu”* và sẽ được in ra bằng nhiều thứ tiếng. Một phần bản dịch tiếng Anh đó có tên là *“Living Things”*, đã được tác giả tự tuyển chọn và trực tiếp gửi cho độc giả Việt Nam từ bản thảo. Đó cũng chính là tập thơ tuyển mà chúng ta có trong tay hôm nay.

Tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc Việt Nam tập tinh tuyển của một nhà thơ nữ Italia đương đại, đang có sức viết sung mãn, đồng thời có cách nghĩ và cách cảm trong thơ được nhiều lớp độc giả hiện đại châu Âu mến mộ và tìm đọc.

Điều đáng quý hơn nữa, đây còn là một nhà thơ rất yêu mến và gắn bó với đất nước và con người Việt Nam, một người bạn đích thực của các nhà văn nhà thơ Việt Nam, một nhân cách chắc chắn sẽ để lại cho chúng ta những cảm nhận quý báu sau khi chúng ta có dịp hiểu sâu hơn những suy tư và cảm xúc thơ ca của chị.

## **NHỮNG SỰ VẬT HIỆN HỮU**

### **POEMS FROM “SYMMETRY OF THE KERNEL”**

**(STAMPA 20029, 2014, 2° EDITION)**

\*\*\*

**Time licks life**

**dissolves in dense drops**

**dripping down they leave uncertain traces**

**stains that will then fade.**

**I pick up the remains of the day**  
**stripping the flesh from words to the bone,**  
**I suck the marrow, until I can.**

**TRÍCH TẬP THƠ “SỰ CÂN XÚNG TRONG LỖI HẠT”**

**(2014)**

\*\*\*

Thời gian liếm mất cuộc đời  
tan thành từng giọt đặc  
nhỏ xuống thành những vệt mơ hồ  
từng vệt như này rồi cứ thế mờ dần.  
Tôi lượm phần còn lại của ngày  
tước thịt nó bằng lời cho tới tận xương  
Và hút tủy thời gian, đến khi còn có thể.

***Sister Lina***

**In the cloister of the mind she locks up the silence**  
**of memories**

**she winds them on the yarn of her wilted time.**

**Naked columns, empty arches.**

**Water does not flow from the fountain anymore.**

**Only one dimension. Too far.**

### ***Người chị Lina***

Trong biệt lập tâm tư, chị khóa chặt nỗi lặng thình ký ức

Cuộn chúng vào sợi chỉ thời gian héo úa của riêng mình

Chỉ còn thấy những cột trần, vòm trống,

Nước không chảy chút gì từ đài phun nước nữa.

Chỉ có một chiều đo. Quá xa.

\*\*\*

**I don't feel like going out to be**

**swallowed up by faces and words.**

**To measure the paved road, nothing else,**

**recompose the minutes, the hours**

**sword on skin, the sun.**

**On my terrace nightfall**

**leans out with me over the railing.**

\*\*\*

Tôi không cảm thấy ra ngoài là thích nữa

khi bị những khuôn mặt, những lời lẽ vô tâm chực nuốt chửng  
mình.

Đi đo đường lát đá ư, thêm nữa làm gì,

khi những phút, những giờ đang cần xếp lại,

mặt trời, như lưỡi gươm kê da.

Rồi hoàng hôn chạng vạng xuống sân

ngả vào tôi, trên lan can tay vịn.

\*\*\*

**You tell me, “There is no peace in this place, ever”.**

**You say it and lift your gaze. But remorse**

**sinks its teeth into the guts and envy**

**tears the tendons with its claws.**

**I would bite love, if it were apple or bread.**

**I would fill my mouth, my stomach.**

**Yet it is much already to be close**

**nutshells, symmetries of kernel**

**on the waves of our quantum destinies.**

\*\*\*

Anh bảo tôi: “Không có yên bình ở đây đâu, không bao giờ có”

Anh nói, mắt ngược nhìn lên đăm đăm.

Nhưng sự hồi hận đã ghim dấu răng vào tận ruột

Và móng vuốt nổi ty hiềm cũng xé rách gân ra.

Tôi có thể cắn vào tình yêu, nếu nó là bánh mì hay quả táo.

Cho ngậm miệng hoặc dạ dày để thỏa cơn thèm.

Tuy vẫn sẵn sàng để khép vỏ kín bung

khép kín sự cân xứng của lõi nhân trong hạt,

trên ngọn sóng điệp trùng của số phận chúng ta.

***The library of Coimbra***

**Two hundred thousand volumes kept on shelves**

**of gold madeira wood.**

**Noctules, at sunset, devour insects, defending**

**millions of words from woodworm.**



**Knowledge has the stale smell and the silence due  
to dead things.**

### ***Thư viện Coimbra***

Hai trăm ngàn tập sách được giữ gìn trên giá  
làm bằng gỗ vàng của đảo Madeira.

Những chú dơi, mỗi hoàng hôn, nuốt sạch côn trùng,  
bảo vệ hàng triệu từ ngữ khỏi rơi vào mọt gỗ.

Dù kiến thức có thoảng vị ôi thiu  
cùng sự tĩnh lặng sinh ra từ những vật xa rời cõi thế.

\*\*\*

**The stars have fallen in the glass  
liquid light that overflows and drips  
slowly from the cup.  
Every drop dissolves  
on the dirty floor,  
flows between the gaps.**

**The stars that throb and flicker**

**the stars that expand and then implode**

**the stars variables**

**the stars.**

\*\*\*

Những ngôi sao rơi xuống cốc thủy tinh

ánh sáng lỏng trào ra và nhỏ giọt

chậm rãi từ miệng cốc.

Từng giọt tan trên sàn bản, chảy lọt giữa các khe.

Những ngôi sao rộn ràng và nhấp nháy

những ngôi sao lan xa và nổ tung sau đó

vô vàn những ngôi sao khác biệt

Sao, sao và sao...

\*\*\*

**It is time to dig into the earth**

**remove rocks, plant roots.**

**Then the fruits will come.**

**Pick up splinters under the table**

**get into the tub of everyday,**

**soothing languor to wash up the heart.**

**To say experience, today, and not life anymore**

**abstract singular noun,**

**useless bet, illusory game.**

\*\*\*

Đã đến lúc đào xới vào trái đất

loại bỏ đá, ươm rễ cây,

Rồi quả theo mùa sẽ đến.

Hãy nhặt từng mảnh vụn rơi rắc dưới bàn,

tích vào bình vào hũ mỗi ngày,

rửa trái tim mình trong cảm giác dịu dàng thanh thản.

Rồi nói ra một trải nghiệm gì đi, hôm nay thôi, chẳng cần đến  
trọn đời,

đừng là một tờ đơn trừu tượng,

một kiểu đặt cược không khả thi, một trò chơi dễ bị đánh lừa.

\*\*\*

**The sea in scales of slate gray.**

**On the surface liquid light.**

**I melt intuitions in the sink.**

**Not word pouring out on the horizon**

**nor wind that strengthens thoughts**

**nor dutiful wish of a comeback.**

**Only the bitter awareness**

***that everything in life is but a fleeting dream.***

\*\*\*

Biển xếp tầng tầng vảy màu đá xám,

Một chất lỏng nhẹ tênh trên bề mặt trập trùng.

Trực giác tôi tan chảy trong vùng nước đọng.

Chẳng một từ nào tuôn ra trào tới chân trời

chẳng ngọn gió nào dồn căng niềm suy nghĩ

chẳng ước muốn nào đòi hỏi phải quay về.

Chỉ có một nhân thức cay đắng thôi

*Rằng mọi thứ trong đời là giấc mơ thoáng hoặc.*

**FROM “NUMBER AND STARS”**

**(IQdB, 2019)**

***The music of the spheres***

**(Pythagoras)**

**The full secret of the harmonic series**

**in the brimful urn**

**struck by the hammer.**

**The road running between numbers and tones**

**merging in light.**

**Formula and sound, sequence of fractions,**

**the only dimension of beauty.**

**TRÍCH TẬP THƠ “SỐ ĐẾM VÀ NHỮNG NGÔI SAO”**

**(2019)**

***Âm nhạc của những hình cầu***

**(Pythagore)**

**Bí mật trọn vẹn của một loạt hài hòa**

**trong chiếc bình đầy đến miệng**

phát lộ khi chiếc búa đập vào bống xóc nảy lên.

Con đường chạy giữa những hàng số và thanh âm

hòa trộn cùng ánh sáng.

Thể thức và âm thanh, tiến trình bao phân khúc,

tận cùng vẫn là tầm cao của vẻ đẹp, thể thôi.

## ***Eureka***

(Archimedes)

**Against all prejudice you loved reality**

**the enthralling irregularity of bodies.**

**Any curve can be straight,**

**any volume can be stored**

**in the perfection of a cube.**

**You saw through the laws of the lever,**

**in the immensely large and the immensely small,**

**you were in search of infinity.**

**Evil is ignorance of the sword**

**which breaks life**

**among circles written on the sand.**

## ***Oroka! (1)***

***(Archimedes)***

Khi chống mọi định kiến, anh đã yêu hiện thực,

vẻ khác biệt bỏ bùa mê của thân thể con người.

Đường cong nào cũng dễ thành đường thẳng

thể tích nào cũng dễ được lưu giữ gọn gàng

trong một khối lập phương hoàn hảo.

Anh từng thấy qua định luật về đòn bẩy

trong vô cùng lớn và vô cùng nhỏ,

anh đi tìm tới cái Vô cùng.

Cái Ác là do không hiểu gì về lưỡi gươm

để nó làm đứt gãy đi cuộc sống

giữa các vòng tròn vẽ trên cát mỏng manh.

---

(1) Tôi thấy rồi!

## ***Absolute infinity***

**(Georg Cantor)**

**The diagonal was a ladder leading up to heaven  
which the mind was climbing,  
each number was a step  
towards infinity.**

**Yet beyond the continuum hypothesis  
the spirit was yearning for the Absolute.**

**Away from the centre, beyond mediocrity,  
in the mind's white prison,  
fate is decided  
by those who fail to understand**

***Sự vô hạn tuyệt đối***

***(George Cantor)***

Đường chéo là một cái thang dẫn lên thiên giới  
để tâm trí mình được thỏa thích trèo,  
mỗi số đếm là một bước  
leo lên tới vô cùng.

Dầu sao, ở bờ bên kia những giả định đầy biến thiên  
tâm linh vẫn khát khao về Nơi Tuyệt hảo.



Thoát cảnh đô hội trung tâm, vượt khỏi cái tầm thường,  
trong xà lim trắng của tâm tư,  
thiên mệnh cuối cùng đã định  
bởi những kẻ không có khả năng thấu hiểu bao giờ!

### *Alan Turing*

**You, too, who gave birth to  
amazing artificial thought  
you, shut up in diversity, experienced  
backwards like a vice, under a sky  
of numbers and signs,  
you came across evil in a fairy tale  
which turns morals into indecent giggling.**

### *Alan Turing*

Cả anh nữa, người đã sản sinh ra  
mẫu tư duy bằng máy móc thần kỳ,  
cũng chính anh, từng chiêm ngưỡng qua nhiều dáng vẻ, từng trải  
nghịệm

những mặt khâu như một thói xấu không hay,  
 dưới một bầu trời, đầy con số và dấu hiệu,  
 anh đi xuyên qua cái ác bằng một chuyện cổ tích  
 chuyển đạo đức thành những tràng cười không ăn nhập vẫn  
 vợ!

## FROM “UPDRAFTS”

(CFR, 2013)

### *Summer*

**The smell of tar at the end of the pier,  
 dog’s teeth encrust the keel.  
 The iridescent bubble of summer  
 drifts upwards with the thermals  
 not knowing in which direction travels the heart.  
 Of all that light that expanded the day  
 what’s left is the faded fabric of the pillow,  
 the dry seaweed on the rock,  
 the eyes of Saint Lucia on the nightstand,**

**the bloody embrace of a jellyfish on my neck.**

## TRÍCH TẬP THƠ “CẬP NHẬT”

(2013)

### *Mùa hè*

Mùi hắc ín còn vương ở cuối cầu tàu ra biển,

răng những chú chó nhe ra như có nạm vỏ sùng.

Bong bóng óng ánh ngũ sắc của mùa hè

Cùng trôi lên trên những luồng khí nóng,

chẳng thể biết hướng nào là hướng trái tim đi!

Những gì còn lại, trong ánh chói chang lan tỏa khắp ngày

chỉ là lớp vải đã phai màu trên chiếc gối,

chỉ là chút rong biển đã khô trên mỏm đá,

là đôi mắt Thánh Lucia nhìn trên đầu giường,

là cả vòng xiết chặt đến rớm máu ra của chú sứa quàng trên cổ.

### *The thread*

**The thread stretched black**

**necklaces of seashells**

**daughters torn from the wave.**

**The leaf, metronome**

**for the wind.**

**The dead fish, its eye veiled**

**The black stretched thread has snapped.**

### ***Sợi dây***

Sợi dây nối dài chuỗi vòng cổ màu đen, tết những vỏ sò  
của các bé gái con tôi, rách tướp vì sóng đập.

Lá cây rung – máy đếm nhịp cho gió thổi,

Con cá chết, mắt khép rồi, không thể thấy gì,

Sợi dây đen nối dài cuối cùng đứt phụt!

### ***Present indicative***

**Are you too looking for the lines of universe**

**among the horizontal faults of day?**

**What if the zenith were actually here**

**on the window ledge between the verbena vase,  
the shadow of the afternoon on the stairs,  
in this mute absence of because.**

**Or if the cone of light would confuse on the grass  
this instant turned yellow  
between future and past?**

### ***Hiện tại tử bày (1)***

Bạn có hay kiểm tìm những lẫn ranh vũ trụ  
giữa các khoảng đứt đoạn của ban ngày trên chân trời?  
Sẽ có gì, nếu như đỉnh trời thực sự là đây  
trên gờ cửa sổ, ngay giữa chiếc bình cắm cỏ roi ngựa,  
với bóng buổi chiều in trên cầu thang,  
trong sự thiếu vắng lặng câm của những điều cần giải thích.  
Hoặc nếu như ánh sáng hình chóp nón phủ nhòa vào trong cỏ  
khoảnh khắc này sẽ hóa màu vàng  
giữa tương lai và quá khứ?

---

*(1) Present indicative* trong Ngữ pháp là một thì chia động từ tiếng Anh, có thể dịch là: *Thì hiện tại chỉ định*. Ở đây dịch nghĩa theo văn cảnh bài thơ.

## **FROM “LIVING THINGS”**

**(books of poems that will be published in Italy  
on January 2020)**

### ***Migrant***

**From the slylight I can see**

**a square of rain**

**a swollen red leg**

**and I’m somewhat of a Rimbaud.**

**In Tijuana hopeless people and rats get through**

**the barbed wire, and I stop my nose as**

**he says “Hey, guapa!” And I run away (I don’t know  
where) to**

**show dignity.**

**I have a canyon in my brain**

**and craters in my lungs.**

**I can make it.**

**TRÍCH TẬP THƠ “NHỮNG SỰ VẬT HIỆN**

## HỮU”

(2020)

### *Người di trú*

Từ ánh sáng trời, tôi có thể nhìn ra

một quảng trường vuông có mưa

một cẳng chân sung tẩy đổ

Tôi có vẻ gì giống một phần Rimbaud!

Ở Tijuana, những con người vô vọng cùng đàn chuột cống

phải bò qua hàng rào thép gai. Khứu giác tôi không còn cảm nhận gì

khi hắn ta nói: “Này, cho mày đẹp mặt!”

Và tôi chạy đi (không biết chạy đâu) để bảo toàn phẩm giá.

Tôi có một hẻm núi cao trong não

và những miệng núi lửa trong phổi.

Tôi có thể tạo ra chằng phẩm giá cho mình?

### *Yusuf*

**Yusuf is sitting next to his mother, his body lying faceup in the field.**

**Sunshine's carving his childlike gaze.**

**In the morning lightening in the sky, a blast:**

**perhaps a thunderstorm, but no rain**

**melting the soil into endless dark rivulets.**

**War deletes the borders of sense.**

**Perhaps it was a game, his mother had been sleeping**

**for hours, her arms folded on her belly**

**and wouldn't wake up.**

**And the black chasm had swallowed**

**the poor things of home.**

**Yusuf still doesn't know, his father**

**and his brother killed far away**

**beyond the dunes of blood**

**from sunrise to sunset.**

**His mother had been telling**

**tales of love, tales of peace.**

**Yusuf is now waiting for her voice.**



## *Yusuf*

Yusuf ở cạnh mẹ, thân hình ngửa ra trước cánh đồng.

Nắng chạm khắc ánh nhìn của em ngược lên như trẻ nhỏ.

Ban mai, bầu trời sáng rực, một tiếng nổ

đễ chừng là tiếng sét cơn giông, nhưng không có mưa

làm đất tan chảy thành vô số lạch ngòi nước sẫm.

Chiến tranh xóa đi những giới hạn trong nhận thức,

Có lẽ cũng như một trò chơi. Mẹ đang ngủ cả giờ liền,

hai tay khoanh bụng và không hề trở dậy.

Và một kẽ nứt sâu thẳm đen nuốt chửng

những đồ vật đáng thương trong nhà.

Yusuf hãy còn chưa biết,

cha và anh trai em đã bị giết ở vùng xa

tận mãi bên kia những cơn cát máu

máu đổ từ rạng đông cho tới hoàng hôn.

Mẹ của em đã từng kể chuyện

những câu chuyện tình yêu, những câu chuyện hòa bình.

Và Yusuf lúc này cũng đang chờ giọng nói dịu dàng của mẹ.

### ***End***

**It thawed into the silence of a farewell,  
time, which slipped through our fingers,  
burnt down to ashes.**

**And it was not only the words,  
the piled up things  
which shut memory in the furrow,  
life's deep wrinkle,  
two planks nailed on our heart.**

### ***Chấm hết***

Dấu chấm hết tan vào sự lặng im của một lời từ giã,  
là thời gian, đã trôi qua kẽ ngón tay,  
rồi bị đốt thành tro.

Và đó không chỉ là những ngôn từ,  
những thứ chất đầy thành đống,

chúng đóng lại ký ức trong nếp nhăn,  
vết nhăn sâu thẳm của đời,  
hai tấm ván đóng đinh vào tim ta thật chặt.

## *Absence*

**Now it's you who speaks.**

**In recollection**

**your voice is clear**

**and grief is eroding**

**leprosy.**

**Time's shadow**

**leaves traces**

**in every object:**

**the broken lenses of your glasses**

**your clothes hanging in the wardrobe**

**your radio, books, poems, paintings.**

**What you were.**

**Or what you still are**

**in an absolute elsewhere**

**which takes you away  
from those who loved you.**

### *Sự vắng mặt*

Bây giờ, chính bạn là người nói,

Trong ký ức vẫn hồi.

giọng bạn thật rõ ràng

và một nỗi u buồn đang xói mòn đi

bệnh hủi.

Bóng phủ của thời gian

để lại dấu

trên từng đồ vật:

những mắt kính vỡ trên đôi tròng kính bạn

đồng quần áo bạn treo trên tủ áo quần

máy thu thanh của bạn, sách vở, những bài thơ, tranh vẽ,

Bạn đã là gì.

Hay bạn đang còn là gì

trong một không gian nào tuyệt đối

nơi có thể kéo bạn đi mất hút

rời khỏi những ai yêu mến bạn hàng ngày.

### ***Other autumns***

**The window panes reflect**

**the lemon leaves**

**and on the balcony the spider**

**is weaving a new cobweb.**

**Blue is too much**

**for this weary season.**

### ***Những mùa thu khác***

Các ô cửa sổ phản chiếu

hình những chiếc lá chanh

và trên ban công, con nhện chăng tơ

đang chăng tiếp một mạng nhện mới.

Sắc xanh sao nhiều thế

Với cái mùa mệt rã rời này!

### ***Memory***

**Memory, my friend, is fluid deception**

**distorting colours, cracking the ice in the bucket.**

**Love has the acrid smell of burnt flesh.**

**Making a mark. Sick ash.**

**Broken roof, anguish slides on the floor**

**the shadow on the walls. No falling drop.**

**But nothing steals the hope**

**of future memory.**

### ***Ký ức***

Ký ức, bạn tôi ơi, là sự lừa gạt của những thứ dễ đổi thay hình dáng

làm sai lệch sắc màu, làm vỡ tảng băng kết chặt trong thùng.

Tình yêu còn có mùi khét của thịt da thiêu cháy.

Tạo ra dấu ấn u. Tro tàn đủ phát ốm lên.

Mái nhà vỡ, nỗi day dứt còn trượt trên sàn đau đau.

Bóng tối lên tường. Không rơi rụng gì.

Nhưng hy vọng vẫn là điều không thể nào đánh cắp

từ ký ức của tương lai.

## ***Poetry***

**Sometimes words are eyes**

**gazing at the world aslant.**

**Deep down they dig**

**different perspectives.**

**Sometimes, however, words**

**hover in mid air**

**and fail to reach**

**into the corners of life.**

**And verse is dust**

**in a beam of light.**

## ***Thơ***

Đôi lúc, ngôn từ cũng là đôi mắt

đăm đăm nhìn vào thế giới xiên nghiêng.

Chỉ là lời, nhưng chúng đào rất sâu

những viển cảnh vô cùng khác lạ.

Nhưng có lúc, dầu sao, những từ ngữ ấy,

chỉ bay lơ lửng giữa không trung

và không thể rơi trúng vào  
bất cứ góc cạnh nào cuộc sống.  
Và khi ấy, câu thơ thành bụi  
Trong cả luồng ánh sáng chòm.

### ***Breathing Sea***

**Feeling the breathing sea  
the fascination of sky and light  
the soft shivering wind  
following the old seagull's plaintive call.  
Things that are and will be  
Misleading time and memories  
The life I am no more.  
Colourless images  
confused and silent  
before the breathing sea.**

### ***Biển thở***

Cảm thụ phập phồng biển thở



con mê hoặc của ánh sáng, bầu trời  
ngọn gió rùng mình mềm mại  
lượn theo tiếng gọi than van của chú hải âu già.  
Điều gì đang có và điều gì sẽ đến  
Xui khiến thời gian và ký ức đi lằm  
Đời sống bản thân tôi ngỡ không còn nữa.  
Chỉ còn những hình ảnh không màu  
bối rối và lặng thinh  
trước phút nhập cùng biển thở.

### ***Living things***

**Memories are waves  
devouring the mind's sand  
coming back without shape  
to an ocean of remembrance.  
We're just memories on the horizon  
in living things alive.**

### ***Những sự vật hiện hữu***

Ký ức dập dồn như sóng

nuốt chửng đi bờ cát tâm trí mình

rồi như thủy triều lùi lại không hình dạng

về lại đại dương đầy hoài niệm mênh mông

Chúng ta chỉ là những ký ức trên đường chân trời

Trong những sinh vật đang tồn tại.

---

---

**vansudia.net**

*<https://vansudia.net>*

Admin@vansudia.net

